

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Mùi Văn Đ, sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản HT, xã VH, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 2002.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn xx, xã QV, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mùi Văn Đ và chị Lê Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mùi Văn Đ và chị Lê Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Mùi Văn Đ và chị Lê Thị N có 02 con chung là Mùi Thị Tuyết N, sinh ngày 24/3/2018 (đã thay đổi hộ tịch theo trích lục số 11/TL-TDHT ngày 02/12/2020 của UBND xã QV, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An từ Lê Thị Tuyết N sang Mùi Thị Tuyết N) và Mùi Văn T, sinh ngày 07/02/2020. Anh Đ và chị N thống nhất giao cho chị Lê Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Mùi Thị Tuyết N và Mùi Văn T. Anh Mùi Văn Đ cấp dưỡng nuôi

hai con chung cho chị Lê Thị N mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng), tính từ tháng 7/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh Mùi Văn Đ và chị Lê Thị N tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Mùi Văn Đ thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0004046 ngày 05/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai. Anh Mùi Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai
- UBND xã QV;
- Lưu HS + VP.

(Đã ký)

Lê Văn Phú

